

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên sáng kiến:** “Một số giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi giúp trẻ ham thích đến lớp”
- 2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.
- 3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến:** Từ ngày 03 tháng 9 đến ngày 31 tháng 3 năm 2026
- 4. Tác giả:**

Họ và tên: Trần Thị Linh

Ngày, tháng, năm sinh: 16/3/1989

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng chuyên môn tổ nhà trẻ, Trường Mầm non Mỹ Hưng – Phường Mỹ Lộc

Điện thoại: 0356078490
- 5. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến:** 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, ngành giáo dục mầm non ngày càng quan tâm sâu sắc đến việc phát triển toàn diện cho trẻ, không chỉ dừng lại ở việc chăm sóc, nuôi dưỡng mà còn đặc biệt chú trọng đến giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội ngay từ những năm đầu đời. Đây được xem là nền tảng quan trọng giúp trẻ hình thành nhân cách, phát triển sự tự tin và khả năng thích nghi với môi trường xung quanh.

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy tại lớp nhà trẻ 24 – 36 tháng nơi tôi công tác, tôi nhận thấy một vấn đề rất quen thuộc nhưng cũng vô cùng trăn trở: Nhiều trẻ khi mới đến lớp thường xuyên khóc, bám chặt bố mẹ, sợ cô giáo, không chịu rời tay người thân. Có những trẻ chỉ cần nhìn thấy công trường là đã khóc, thậm chí có trẻ kéo dài tình trạng này cả tuần, thậm chí cả tháng vẫn chưa ổn định được tâm lý.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong giờ học và giờ chơi, một số trẻ tỏ ra rụt rè, không tham gia hoạt động, ngồi một chỗ hoặc chỉ đứng quan sát, chưa mạnh dạn giao tiếp với cô và bạn. Điều này khiến không khí lớp học trở nên nặng nề hơn, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động chung.

Thực trạng trên đã gây ra không ít khó khăn trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, cụ thể:

Đối với trẻ: Trẻ cảm thấy lo lắng, thiếu an toàn, dễ hình thành tâm lý sợ đi học.

Đối với giáo viên: Mất nhiều thời gian dỗ dành, khó triển khai hoạt động giáo dục.

Đối với phụ huynh: Lo lắng, xót con, đôi khi thiếu yên tâm khi gửi con đến trường.

Trong quá trình quan sát, gần gũi và chăm sóc trẻ hàng ngày, tôi nhận thấy nguyên nhân của tình trạng trên không chỉ đơn thuần là do trẻ “những nhẽo” mà xuất phát từ nhiều yếu tố sâu xa hơn:

Trẻ chưa được chuẩn bị tâm lý trước khi đến lớp, còn quá phụ thuộc vào gia đình.

Mối quan hệ giữa cô và trẻ chưa đủ thời gian để hình thành sự tin tưởng và gắn bó.

Môi trường lớp học và các hoạt động chưa thực sự tạo được cảm giác vui vẻ, hấp dẫn ngay từ đầu.

Một số phụ huynh còn có tâm lý lo lắng, vô tình truyền cảm xúc tiêu cực sang trẻ.

Ở lứa tuổi 24–36 tháng, trẻ đang ở giai đoạn phát triển mạnh về cảm xúc. Trẻ dễ vui nhưng cũng dễ buồn, dễ thích nhưng cũng dễ sợ, mọi cảm xúc đều thể hiện rất rõ qua hành vi hàng ngày. Nếu trẻ cảm thấy được yêu thương, an toàn và vui vẻ thì trẻ sẽ nhanh chóng hòa nhập, thích đến lớp, chủ động tham gia các hoạt động. Ngược lại, nếu trẻ có cảm xúc tiêu cực thì sẽ hình thành tâm lý sợ hãi, né tránh môi trường lớp học.

Chính vì vậy, tôi nhận thấy rằng: Muốn trẻ yêu lớp, thích đến trường thì trước hết phải giúp trẻ có cảm xúc tích cực khi đến lớp. Đây không phải là việc làm ngày một ngày hai mà cần có những biện pháp cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ nhà trẻ.

Xuất phát từ những trăn trở đó, cùng với mong muốn tìm ra những cách làm thiết thực, dễ áp dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực tế giảng dạy, tôi đã mạnh dạn lựa chọn và nghiên cứu đề tài: *“Một số giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi giúp trẻ ham thích đến lớp”*.

Thông qua đề tài này, tôi mong muốn chia sẻ những kinh nghiệm thực tế của bản thân trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ, từ đó góp phần giúp trẻ mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, đồng thời giúp giáo viên giảm áp lực trong công việc và phụ huynh yên tâm hơn khi gửi gắm con em mình tại trường mầm non.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi thực hiện sáng kiến “Một số giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi giúp trẻ ham thích đến lớp”, tại lớp tôi và nhiều lớp nhà trẻ khác trong trường, giáo viên vẫn chủ yếu áp dụng các giải pháp chăm sóc –

giáo dục trẻ theo thói quen và kinh nghiệm truyền thống. Những cách làm này tuy đảm bảo quy trình nhưng chưa thực sự đi sâu vào yếu tố cảm xúc của trẻ – một yếu tố rất quan trọng ở lứa tuổi nhà trẻ.

1.1. Các biện pháp đã thực hiện

a) Đón trẻ theo thói quen hàng ngày

Mỗi buổi sáng, giáo viên thường đứng ở cửa lớp đón trẻ, trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ, sau đó bế hoặc dắt trẻ vào lớp. Với những trẻ ngoan, việc này diễn ra khá thuận lợi. Tuy nhiên, với những trẻ mới đi học hoặc còn nhút nhát, khi rời xa bố mẹ, trẻ thường khóc to, bám chặt người thân, không chịu vào lớp.

Trong tình huống đó, giáo viên thường:

Bế trẻ vào lớp

Đưa đồ chơi quen thuộc cho trẻ.

Nhờ người thân rời đi nhanh để tránh trẻ bám.

Cách làm này giúp ổn định tình hình trước mắt nhưng chưa thực sự giúp trẻ cảm thấy an tâm và vui vẻ khi đến lớp.

b) Dỗ trẻ khi trẻ khóc

Khi trẻ khóc, giáo viên thường sử dụng những giải pháp quen thuộc như:

Ôm, vỗ về, nói lời nhẹ nhàng.

Cho trẻ lựa chọn và chơi với đồ chơi yêu thích.

Bật nhạc hoặc mở video để thu hút sự chú ý.

Dẫn trẻ sang khu vực khác để “quên” việc đang buồn.

Những cách này có thể giúp trẻ nín khóc tạm thời, nhưng thực chất chỉ là chuyển hướng cảm xúc, chưa giúp trẻ hiểu và hình thành cảm xúc tích cực một cách bền vững. Sau một thời gian ngắn, trẻ vẫn có thể quay lại trạng thái khóc hoặc lo lắng.

c) Tổ chức hoạt động theo kế hoạch chung

Các hoạt động trong ngày như học, chơi, ăn, ngủ đều được thực hiện theo thời gian biểu đã xây dựng sẵn. Giáo viên tập trung vào việc:

Dạy đúng nội dung chương trình.

Đảm bảo nề nếp lớp.

Tổ chức và hoàn thành các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức, giáo viên chưa thực sự chú ý nhiều đến:

Cảm xúc của từng trẻ

Sự hứng thú hay trạng thái tâm lý của trẻ trong từng thời điểm.

Do đó, nhiều trẻ tham gia hoạt động còn bị động, thiếu hào hứng, thậm chí có trẻ chỉ ngồi nhìn mà không tham gia.

d) Trao đổi với phụ huynh

Việc trao đổi giữa giáo viên và phụ huynh chủ yếu diễn ra vào giờ đón – trả trẻ, với các nội dung như:

Trẻ ăn, ngủ thế nào.

Trẻ có khóc hay không.

Trẻ có ốm, sốt hay không.

Tuy nhiên, việc trao đổi này thường diễn ra nhanh, chưa có sự hướng dẫn cụ thể cho phụ huynh về:

Cách giúp trẻ chuẩn bị tâm lý thoải mái, tự tin trước khi đến lớp.

Cách phối hợp với cô để giúp trẻ thích nghi.

Cách giúp trẻ vượt qua tâm lý không muốn đi học.

Vì vậy, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục cảm xúc cho trẻ còn hạn chế.

1.2. Ưu điểm của các giải pháp cũ

Đảm bảo thực hiện đúng quy trình chăm sóc – giáo dục trẻ theo quy định của ngành.

Giáo viên dễ thực hiện, không đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị phức tạp.

Giúp duy trì được nề nếp sinh hoạt cơ bản trong lớp.

Một số trẻ có thể dần thích nghi sau một thời gian.

1.3. Nhược điểm của các giải pháp cũ

Qua quá trình áp dụng thực tế, tôi nhận thấy những giải pháp trên tồn tại nhiều hạn chế rõ rệt:

Chưa chú trọng giáo dục cảm xúc cho trẻ.

Các giải pháp chủ yếu giải quyết tình huống trước mắt (trẻ khóc thì dỗ), chưa giúp trẻ hình thành cảm xúc tích cực lâu dài. Trẻ có thể nín khóc nhưng chưa thực sự vui vẻ hay mong muốn đến lớp.

Thiếu sự gắn kết tình cảm giữa cô và trẻ.

Giáo viên chưa có nhiều hoạt động giúp xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết với từng trẻ. Điều này khiến trẻ chưa thực sự tin tưởng và gắn bó với cô.

Cách tổ chức hoạt động còn hạn chế, chưa tạo được sự lôi cuốn đối với trẻ.

Các hoạt động diễn ra theo khuôn mẫu, ít có yếu tố bất ngờ, sáng tạo nên chưa thu hút được trẻ, đặc biệt là trẻ nhút nhát.

Chưa quan tâm đến sự khác biệt của từng trẻ.

Mỗi trẻ có một tính cách khác nhau (trẻ mạnh dạn, trẻ nhút nhát, trẻ bám mẹ...), nhưng cách chăm sóc vẫn giống nhau, chưa có sự điều chỉnh phù hợp.

Công tác phối hợp với phụ huynh còn chưa đạt hiệu quả cao.

Phụ huynh chưa được hướng dẫn cụ thể nên nhiều khi còn:

Dỗ con theo cách chưa phù hợp.

Thể hiện sự lo lắng trước mặt trẻ.

Kéo dài thời gian chia tay khiến trẻ càng khóc nhiều hơn.

1.4. Nguyên nhân của những hạn chế

Từ những thực tế trên, tôi nhận thấy một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

Giáo viên còn chú trọng nhiều đến ổn định nề nếp lớp mà chưa quan tâm đúng mức đến cảm xúc của trẻ .

Chưa có nhiều tài liệu hướng dẫn cụ thể về giáo dục cảm xúc cho trẻ nhà trẻ.

Áp lực công việc khiến giáo viên chưa có nhiều thời gian quan tâm cá nhân từng trẻ.

Một số phụ huynh chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc chuẩn bị tâm lý cho con trước khi đến lớp.

1.5. Khảo sát thực tế trước khi áp dụng sáng kiến

Để đánh giá khách quan, ngay từ đầu năm học 2025 – 2026 tại thời điểm tháng 9/2025 thì lớp tôi có 25 trẻ, tôi đã tiến hành khảo sát các tiêu chí của trẻ khi tham gia vào các hoạt động trong ngày và có kết quả như sau:

Bảng 1: Bảng khảo sát đánh giá trẻ các tiêu chí khi trẻ tham gia các hoạt động trong ngày của nhóm trẻ 24 – 36 tháng tuổi B tại thời điểm tháng 9/2025

TT	Tiêu chí	Tổng số trẻ	Số trẻ đạt/Chưa đạt			
			Đạt	%	Chưa đạt	%
1	Trẻ vui vẻ khi đến lớp	25	8	32	17	68
2	Trẻ chủ động tham gia hoạt động	25	7	28	18	72
3	Trẻ ít khóc, nhanh ổn định	25	9	36	16	64
4	Trẻ mạnh dạn giao tiếp với cô và bạn	25	6	24	19	76

1.6. Nhận xét từ thực trạng

Qua kết quả khảo sát và quan sát thực tế, tôi nhận thấy rằng:

Số trẻ vui vẻ, hào hứng khi đến lớp còn thấp.

Nhiều trẻ vẫn khóc kéo dài, khó thích nghi.

Trẻ còn thiếu tự tin, chưa mạnh dạn giao tiếp và tham gia các hoạt động còn hạn chế.

Mối quan hệ giữa cô và trẻ chưa thực sự gắn bó, thân thiết.

Điều này cho thấy các giải pháp cũ chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, đặc biệt là trong việc giúp trẻ yêu lớp, thích đến trường một cách tự nhiên.

1.7. Sự cần thiết phải có giải pháp mới

Từ những hạn chế trên, tôi nhận thấy việc tìm ra các giải pháp mới là vô cùng cần thiết. Các giải pháp mới cần hướng tới:

Tác động trực tiếp vào cảm xúc của trẻ.

Tạo môi trường giúp trẻ cảm nhận được sự an toàn, niềm vui và tình yêu thương.

Giúp trẻ thích đến lớp một cách tự nhiên, không ép buộc.

Tăng cường sự gắn kết giữa cô – trẻ – phụ huynh.

Chính những điều này đã thôi thúc tôi nghiên cứu và xây dựng các giải pháp mới trong sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ tại lớp.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

- Giải pháp 1: Xây dựng mối quan hệ tình cảm gần gũi giữa cô và trẻ

Ở lứa tuổi 24 – 36 tháng, trẻ rất cần cảm giác được yêu thương và an toàn. Khi trẻ tin tưởng cô giáo, coi cô như người thân quen thì trẻ sẽ bớt sợ hãi, mạnh dạn hơn và dễ dàng hòa nhập với môi trường lớp học. Vì vậy, mục đích của giải pháp này là giúp trẻ hình thành sự gắn bó, tin tưởng với cô, từ đó tạo nền tảng cho mọi hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

Từ thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy rằng muốn trẻ ham thích đến lớp thì trước hết trẻ phải yêu quý và tin tưởng cô giáo. Vì vậy, tôi luôn chú trọng xây dựng hình ảnh người cô nhẹ nhàng, gần gũi, biết quan tâm đến từng cá nhân trẻ, không chỉ là người dạy học mà còn là người bạn đồng hành của trẻ.

Bên cạnh đó, tôi nhận thức rằng: Trẻ nhỏ học cách nhận biết và biểu lộ cảm xúc chủ yếu thông qua việc quan sát và bắt chước người lớn xung quanh, đặc biệt là những người mà trẻ yêu mến. Vì vậy, là giáo viên tôi sẽ là tấm gương về cảm xúc tích cực để trẻ noi theo. Trong mọi tình huống, tôi luôn cố gắng thể hiện thái độ vui vẻ, nhẹ nhàng, kiên nhẫn, sử dụng lời nói và hành động phù hợp để trẻ quan sát, học hỏi và dần hình thành hành vi cảm xúc tích cực.

Ngay từ những ngày đầu đón trẻ, tôi đặc biệt chú ý đến việc đón trẻ bằng cảm xúc tích cực. Tôi không đứng đón trẻ một cách thụ động mà luôn cúi xuống ngang tầm với trẻ, mỉm cười, gọi tên trẻ một cách thân mật như: “Cô chào con, hôm nay con đến lớp sớm thế!”, “Cô nhớ con lắm!”.

Đối với những trẻ còn khóc, tôi không vội bế ngay mà nhẹ nhàng trò chuyện, tạo cảm giác an toàn rồi mới dắt trẻ vào lớp.

Ví dụ:

Có một trẻ trong lớp tôi khi mới đi học thường xuyên khóc, bám mẹ rất chặt. Tôi không ép trẻ vào lớp mà nhẹ nhàng trò chuyện với cả mẹ và trẻ, sau đó đưa trẻ vào góc có đồ chơi trẻ yêu thích và ngồi chơi cùng. Trong quá trình đó, tôi luôn giữ thái độ bình tĩnh, dịu dàng để trẻ cảm nhận được sự an toàn. Sau vài ngày, trẻ đã quen dần, giảm khóc và bắt đầu chủ động vào lớp.

(Hình ảnh 1: Cô đón trẻ bằng nụ cười tươi)

Hình ảnh 2: Cô ôm và trò chuyện với trẻ)

Trong quá trình chăm sóc trẻ hàng ngày, tôi luôn chú ý quan tâm cá nhân hóa đối với từng trẻ, đặc biệt là những trẻ nhút nhát hoặc khó thích nghi. Tôi cố gắng ghi nhớ:

Tên gọi thân mật của trẻ

Sở thích của trẻ (đồ chơi, bài hát yêu thích)

Thói quen sinh hoạt (ăn chậm, khó ngủ...)

Từ đó, tôi lựa chọn cách tiếp cận phù hợp:

Với trẻ nhút nhát: Tôi thường xuyên trò chuyện riêng, động viên, nêu gương các bạn mạnh dạn để trẻ học theo.

Với trẻ hiếu động: Tôi hướng trẻ vào các hoạt động vận động, đồng thời làm mẫu cách chơi tích cực, an toàn.

Đồng thời, tôi chú trọng nêu gương trẻ mọi lúc, mọi nơi trong các tình huống phù hợp. Khi một trẻ có hành vi tốt (biết chào hỏi, chia sẻ đồ chơi, giúp bạn...), tôi kịp thời khen ngợi trước lớp để các trẻ khác quan sát, bắt chước và làm theo.

Bên cạnh đó, tôi luôn duy trì những hành động thể hiện cảm xúc tích cực, như:

Ôm trẻ khi trẻ cần.

Vỗ về khi trẻ buồn.

Ghi nhận và khen ngợi kịp thời những cố gắng của trẻ.

Sử dụng ánh mắt, nụ cười để khích lệ trẻ.

Tôi cũng tận dụng mọi thời điểm trong ngày để tăng cường sự gắn kết:

Giờ ăn: Trò chuyện, động viên trẻ ăn.

Giờ chơi: Cùng chơi với trẻ, làm mẫu cách giao tiếp, chia sẻ

Giờ ngủ: Vỗ về, tạo cảm giác an tâm.

Ngoài ra, tôi xây dựng một số thói quen nhỏ nhưng hiệu quả:

Mỗi sáng: Trẻ “chào cô bằng cái ôm”.

Cuối ngày: “Tạm biệt cô bằng cái vẫy tay vui vẻ”.

(Hình ảnh 3: Cô đón trẻ, ôm trẻ, vỗ về, nhẹ nhàng và trò chuyện)

Hình ảnh 4: Hoạt động trả trẻ, trẻ chào cô bằng cái vẫy tay vui vẻ)

Những hành động đơn giản này không chỉ giúp trẻ hình thành cảm xúc tích cực một cách tự nhiên mà còn tạo cơ hội để trẻ quan sát, bắt chước và hình thành các hành vi cảm xúc – xã hội phù hợp, từ đó dần tạo sự gắn bó với cô giáo và tâm thế vui vẻ khi đến lớp.

Sau khi áp dụng giải pháp xây dựng mối quan hệ gần gũi, tin cậy giữa cô và trẻ kết hợp với việc nêu gương và thể hiện cảm xúc tích cực, tôi nhận thấy đã đạt được những kết quả rõ rệt.

Trước hết, trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi đến lớp. Nếu như thời gian đầu còn nhiều trẻ khóc, bám bố mẹ thì sau một thời gian, hầu hết trẻ đã quen với môi trường lớp học, vui vẻ chào cô, chào bố mẹ và chủ động vào lớp. Sau khi thực hiện giải pháp này, tôi nhận thấy trẻ có sự thay đổi rõ rệt: Nhiều trẻ trước đây khóc nhiều, bám mẹ thì nay đã chủ động chào cô, tự đi vào lớp.

Thứ hai, trẻ hình thành cảm xúc tích cực và yêu mến cô giáo. Trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, thường xuyên tìm đến cô để chia sẻ hoặc nhờ giúp đỡ. Đặc

biệt, mối quan hệ giữa cô và trẻ trở nên gần gũi, thân thiết hơn, giúp cho việc tổ chức các hoạt động trong ngày trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn rất nhiều.

Thứ ba, trẻ biết biểu lộ và điều chỉnh cảm xúc phù hợp hơn. Thông qua việc quan sát và bắt chước cô giáo cũng như các bạn, trẻ dần biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, biết chia sẻ đồ chơi, biết chờ đến lượt và giảm dần các hành vi tiêu cực như khóc kéo dài, cáu gắt.

Thứ tư, trẻ hứng thú tham gia các hoạt động trong ngày. Trẻ tích cực tham gia giờ chơi, giờ học, giờ ăn, giờ ngủ với tâm thế vui vẻ, thoải mái, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

Ngoài ra, phụ huynh cũng yên tâm và tin tưởng hơn vào nhà trường và giáo viên khi thấy con mình vui vẻ, mạnh dạn và có những thay đổi tích cực trong hành vi, cảm xúc.

Có thể nói, khi trẻ đã “yêu cô” thì việc trẻ “yêu lớp, thích đến trường trở nên dễ dàng hơn rất nhiều. Giải pháp không chỉ giúp trẻ ham thích đến lớp mà còn góp phần hình thành những nền tảng ban đầu về phát triển tình cảm – kỹ năng xã hội cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi.

- Giải pháp 2: Tạo môi trường lớp học thân thiện, giàu cảm xúc tích cực

Ở lứa tuổi 24–36 tháng, trẻ còn rất nhỏ, mọi cảm nhận về môi trường xung quanh đều mang tính trực quan và cảm xúc. Vì vậy, việc tạo ra một không gian lớp học thân thiện, gần gũi, ấm áp sẽ giúp trẻ cảm thấy an toàn, từ đó giảm lo lắng, sợ hãi khi rời xa gia đình. Mục đích của giải pháp này là giúp trẻ coi lớp học như “ngôi nhà thứ hai”, nơi mà trẻ luôn cảm thấy vui vẻ, được yêu thương và muốn đến lớp mỗi ngày.

Ngay từ đầu năm học, tôi đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng môi trường lớp học theo hướng “lấy cảm xúc của trẻ làm trung tâm”, không trang trí theo kiểu hình thức cho đẹp mà phải thực sự phù hợp, gần gũi với trẻ nhà trẻ.

Trước hết, tôi lựa chọn các hình ảnh trang trí quen thuộc với trẻ như: Gia đình (bố, mẹ, ông bà), các con vật đáng yêu (gà con, mèo con, thỏ...), các nhân vật hoạt

hình đơn giản, màu sắc tươi sáng nhưng không quá rực rỡ. Tôi hạn chế sử dụng các hình ảnh phức tạp, nhiều chi tiết vì trẻ nhỏ dễ bị rối mắt và không tập trung.

Ví dụ:

Ở góc thao tác vai, tôi dán hình ảnh một gia đình đang vui vẻ bên nhau và thường xuyên trò chuyện với trẻ: “Đây là bố, đây là mẹ, giống nhà con không?”, từ đó giúp trẻ cảm thấy quen thuộc, giảm cảm giác xa lạ khi ở lớp.

Bên cạnh đó, tôi xây dựng một “góc cảm xúc của bé” đơn giản nhưng rất hiệu quả. Góc này được thiết kế với các biểu tượng khuôn mặt như: Mặt cười, mặt buồn, mặt ngạc nhiên... mỗi sáng khi đến lớp, tôi khuyến khích trẻ chọn cảm xúc của mình. Với những trẻ còn nhút nhát, tôi sẽ nhẹ nhàng hỏi: “Hôm nay con vui hay buồn?”, rồi gợi ý cho trẻ chọn cảm xúc. Thông qua hoạt động nhỏ này, tôi vừa nắm được tâm trạng của trẻ, vừa giúp trẻ bước đầu nhận biết và thể hiện cảm xúc của mình.

(Hình ảnh 5: Cô trò chuyện với trẻ về cảm xúc của trẻ - ở góc cảm xúc)

Hình ảnh 6: Cô cho trẻ chọn và dán biểu tượng cảm xúc)

Ngoài ra, tôi đặc biệt chú ý đến việc sử dụng màu sắc trong lớp học. Tôi ưu tiên các gam màu nhẹ nhàng, ấm áp như vàng nhạt, xanh nhạt,... để tạo cảm giác dễ chịu, không gây căng thẳng cho trẻ. Các góc chơi được bố trí thấp, vừa tầm với của trẻ, đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, dễ lấy, dễ cất. Điều này giúp trẻ chủ động hơn khi chơi, không phải phụ thuộc vào cô, từ đó tăng sự tự tin và hứng thú.

Một điểm tôi rất chú trọng là tạo không gian mở và linh hoạt. Thay vì bố trí cố định, tôi thường xuyên thay đổi vị trí một số góc chơi, bổ sung đồ chơi mới (có thể tận dụng nguyên vật liệu sẵn có) để tạo sự mới mẻ.

Ví dụ:

Tuần này góc hoạt động với đồ vật, đồ chơi xếp hình có thêm các khối gỗ mới, tuần sau lại có thêm các con vật nhỏ để trẻ chơi cùng. Sự thay đổi này khiến trẻ luôn tò mò, thích khám phá và không cảm thấy nhàm chán khi đến lớp.

Trong quá trình thực hiện, tôi luôn kết hợp giữa môi trường vật chất và môi trường cảm xúc. Không chỉ là lớp học đẹp, mà quan trọng hơn là không khí trong

lớp luôn vui vẻ, nhẹ nhàng. Tôi thường mở những bài nhạc thiếu nhi nhẹ nhàng vào giờ đón trẻ, vừa tạo không gian ấm áp, vừa giúp trẻ nhanh quên cảm giác xa bố mẹ.

(Hình ảnh 7: Cô cho trẻ chơi ở góc hoạt động với đồ vật)

Sau khi thực hiện giải pháp, tôi nhận thấy sự chuyển biến rõ rệt ở trẻ. Nhiều trẻ khi mới vào lớp đã không còn cảm giác sợ hãi như trước mà bắt đầu quan sát, khám phá xung quanh, có trẻ còn chủ động chạy vào lớp để xem hôm nay có gì mới. Những trẻ hay khóc trước đây cũng giảm dần thời gian khóc, nhanh ổn định hơn. Đặc biệt, trẻ trở nên hứng thú hơn với môi trường lớp học, thích chơi ở các góc và bắt đầu hình thành cảm giác “muốn đến lớp”.

Có thể nói, việc tạo môi trường lớp học thân thiện, giàu cảm xúc tích cực chính là bước khởi đầu rất quan trọng, tạo nền tảng để thực hiện các giải pháp tiếp theo một cách hiệu quả.

- Giải pháp 3: Tổ chức các hoạt động trong ngày để tạo cảm xúc vui vẻ, hứng thú cho trẻ

Giúp trẻ cảm thấy mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, được chơi, được khám phá, từ đó hình thành tâm lý mong muốn được đến trường, không còn cảm giác bị ép buộc. Đồng thời, thông qua các hoạt động trong ngày, trẻ được phát triển toàn diện về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội, thẩm mỹ, hình thành cảm xúc tích cực, tự tin và mạnh dạn.

*** Lựa chọn và tổ chức các hoạt động giáo dục để giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi giúp trẻ ham thích đến lớp**

Từ thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy trẻ nhà trẻ học tốt nhất thông qua trải nghiệm và vui chơi. Vì vậy, tôi không tổ chức các hoạt động theo kiểu “cô dạy – trẻ nghe” mà luôn chú trọng tổ chức toàn bộ chế độ sinh hoạt trong ngày theo hướng nhẹ nhàng, linh hoạt, lấy trẻ làm trung tâm, nhằm tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ, hứng thú khi tham gia.

Căn cứ vào Kế hoạch số 145/KH-TrMN ngày 12 tháng 9 năm 2025 về kế hoạch giáo dục của Trường Mầm non Mỹ Hưng năm học 2025 – 2026 và kế hoạch

năm học ngày 15 tháng 9 năm 2025 của tổ Nhà trẻ, tôi tiến hành lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ 24 – 36 tháng tuổi theo hướng hình thành và phát triển cảm xúc tích cực cho trẻ.

Trên cơ sở đó, tôi lựa chọn các mục tiêu, chỉ số đánh giá trẻ và kết quả mong đợi thuộc lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ trong Chương trình Giáo dục mầm non, đặc biệt chú trọng đến việc giúp trẻ nhận biết, thể hiện cảm xúc và tạo tâm lý vui vẻ, hứng thú khi đến lớp. Các mục tiêu này được lồng ghép xuyên suốt trong các chủ đề của năm học và được cụ thể hóa thông qua từng hoạt động trong ngày.

Nội dung giáo dục được xây dựng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ 24 – 36 tháng tuổi.

Các hoạt động giáo dục được lồng ghép linh hoạt trong toàn bộ chế độ sinh hoạt trong ngày như: Đón – trả trẻ, hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động ăn – ngủ... nhằm tạo cho trẻ cảm giác “mỗi ngày đến lớp là một ngày vui”.

STT	Chủ đề	Nội dung giáo dục phát triển hình thành cảm xúc tích cực cho trẻ	
		Hoạt động chơi tập có chủ định (hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội)	Lồng ghép cảm xúc qua HĐ chơi tập có chủ định
1	Bé và các bạn	- Cảm xúc của bé	- Âm nhạc: VĐTN: “Khuôn mặt cười” - Thơ: Bạn mới
2	Đồ chơi của bé	- Bé và những đồ vật yêu thích	- Âm nhạc: VĐTN: “Nu na nu nống” - Thơ: Đi học ngoan
3	Các bác, các cô	- Cảm xúc của bé	- Âm nhạc: Hát: “Con

STT	Chủ đề	Nội dung giáo dục phát triển hình thành cảm xúc tích cực cho trẻ	
		Hoạt động chơi tập có chủ định (hoạt động giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội)	Lồng ghép cảm xúc qua HĐ chơi tập có chủ định
	trong nhà trẻ		chim hót trên cành cây”
4	Mẹ và những người thân yêu của bé	- Bé vui, bé buồn	- Âm nhạc: VĐTN: “Cả nhà thương nhau” - Văn học: Thơ: Yêu mẹ
5	Những con vật đáng yêu	- Đoán xem “Ai đến chơi”	- Âm nhạc: VĐTN: “Đố bạn” - Truyện: Thỏ con không vâng lời
6	Ngày tết vui vẻ	- Bé làm việc	- Tạo hình: Dán hoa vào cành - Âm nhạc: “Sắp đến Tết rồi”
7	Cây và những bông hoa đẹp	- Bé giữ gìn đồ chơi	- Tạo hình: Tô màu bông hoa - Âm nhạc: VĐTN: “Màu hoa”
8	Có thể đi khắp mọi nơi bằng phương tiện gì?	- Bé giữ gìn vệ sinh	- Âm nhạc: Nghe hát: “Em đi qua ngã tư đường phố”
9	Mùa hè đến rồi!	- Bé chơi an toàn	- Âm nhạc: VĐTN: “Mùa hè đến”
10	Bé lên mẫu giáo	- Bé xếp hàng	- Nghe hát: “Đi học”

*** Kế hoạch giáo dục:**

Mục tiêu giáo dục	Chủ đề	Dự kiến Nội dung giáo dục – hoạt động giáo dục	
MT33: Trẻ nhận biết được và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Bé và các bạn	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ cảm xúc của trẻ - Chơi tập có chủ định: + Âm nhạc: VĐTN “Khuôn mặt cười”. + Thơ: Bạn mới - Chơi ở các góc: + Góc tạo hình: Tô màu khuôn mặt vui, buồn - Chơi tập buổi chiều: + Trò chơi: Khuôn mặt vui, khuôn mặt buồn.
	Các bác các cô trong nhà trẻ	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	- Chơi tập có chủ định + Cảm xúc của bé + Âm nhạc: Hát: Con chim hót trên cành cây
	Mẹ và những người thân yêu của bé	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, tức giận.	- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ cảm xúc của trẻ - Chơi tập có chủ định: + Bé vui, bé buồn + Âm nhạc: VĐTN: Cả nhà thương nhau + Văn học: Thơ: Yêu mẹ - Chơi ở các góc: + Góc tạo hình: Tô màu

Mục tiêu giáo dục	Chủ đề	Dự kiến Nội dung giáo dục – hoạt động giáo dục	
			khuôn mặt vui, buồn - Chơi - tập buổi chiều: + Xem tranh cảm xúc của bé. + Xem video gia đình bé.
MT35: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Các bác, các cô trong nhà trẻ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	- Đón trẻ, chơi/trả trẻ: Chơi đồ chơi cùng bạn theo nhóm - Chơi VĐ: Dung dăng dung dẻ. Bóng tròn to. Chim bay về tổ. - Chơi - Tập buổi chiều: Chơi bế búp bê. Cho búp bê ăn. Ru búp bê ngủ. Kéo cưa lừa xẻ. Thi xem ai nhanh

Trên cơ sở kế hoạch trên, tôi tổ chức các hoạt động giáo dục xuyên suốt trong ngày cho trẻ như sau:

Trước hết, tôi chú ý tạo không khí vui tươi ngay từ giờ đón trẻ. Trong giờ đón trẻ, tôi sử dụng các hình thức gần gũi như trò chuyện, rối tay, đồ chơi hoặc tình huống nhỏ để thu hút trẻ. Với những trẻ còn khóc, bám mẹ, tôi nhẹ nhàng vỗ về, tạo sự an tâm để trẻ nhanh chóng hòa nhập với môi trường lớp học.

Trong hoạt động thể dục sáng, tôi tổ chức dưới hình thức vui nhộn, kết hợp âm nhạc và các động tác mô phỏng như “chim bay”, “thỏ nhảy” nhằm tạo hứng thú

cho trẻ. Với những trẻ chưa sẵn sàng tham gia, tôi không ép buộc mà cho trẻ quan sát, sau đó khuyến khích trẻ tham gia từng bước. Trong trường hợp trẻ khóc hoặc tỏ ra mệt mỏi, tôi nhẹ nhàng động viên, cho trẻ thực hiện những động tác đơn giản cùng cô để trẻ dần hòa nhập vào hoạt động.

(Hình ảnh 8: Cô tổ chức cho trẻ tập thể dục buổi sáng)

Trong hoạt động chơi tập có chủ định, từ thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy trẻ nhà trẻ tiếp thu tốt nhất thông qua chơi. Vì vậy, tôi luôn tổ chức các hoạt động chơi tập có chủ định theo hướng “học bằng chơi – chơi mà học”, tạo không khí nhẹ nhàng, vui tươi để trẻ tham gia một cách tự nhiên.

Trước hết, tôi chú ý tạo hứng thú ngay từ đầu hoạt động bằng các hình thức sinh động như: Hát một bài quen thuộc, sử dụng rối, hộp quà bí mật hoặc tạo tình huống bất ngờ. Điều này giúp trẻ tập trung, hào hứng và mong chờ hoạt động.

Trong quá trình tổ chức, tôi luôn kết hợp linh hoạt giữa nội dung học và các trò chơi nhỏ. Mỗi hoạt động đều được thiết kế thành các tình huống gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ.

Ví dụ:

Để thực hiện giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ, tôi đã tổ chức hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ với đề tài “Bé vui – bé buồn” cho trẻ 24 – 36 tháng tuổi.

(Hình ảnh 9: Trẻ xem tranh và nhận biết cảm xúc)

Trong hoạt động, tôi sử dụng các hình ảnh trực quan sinh động như tranh khuôn mặt vui, buồn; kết hợp với âm nhạc, trò chơi và các tình huống gần gũi để giúp trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc. Ngay từ phần gây hứng thú, tôi cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Khuôn mặt cười”. Khi vận động xong tôi hỏi trẻ các con có cảm thấy vui không, nhằm tạo không khí vui tươi, giúp trẻ bước đầu cảm nhận được cảm xúc tích cực.

Trong phần nội dung, thông qua quan sát tranh và đàm thoại, trẻ được nhận biết đặc điểm của khuôn mặt vui, buồn và biết thể hiện cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ

như cười tươi, mếu, không cười... Đồng thời, tôi hướng dẫn trẻ mô phỏng cảm xúc giúp trẻ ghi nhớ và thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên..

Ví dụ: Tôi hỏi trẻ các con có muốn xinh như bạn không. Chúng mình cùng cười để cô chụp ảnh cho các con. Các con cười thật tươi, đưa hai tay lên má cười xinh nào; Các con cười xinh – đưa 2 tay lên cằm làm như bông hoa; Các con cười lên nào – đưa hai tay lên đầu làm trái tim.

(Hình ảnh 10: Cô cho trẻ mô phỏng cảm xúc vui, hai tay đưa lên làm trái tim, miệng cười xinh)

Hình ảnh 11: Trẻ mô phỏng cảm xúc vui, cười tươi, hai tay đưa lên làm hình trái tim)

Bên cạnh đó, tôi mở rộng bằng các hình ảnh thực tế của cô và các bạn trong lớp được tôi chụp lại trong những khoảnh khắc mà trẻ vui cười, những lúc trẻ khóc,... thì tôi sẽ chụp lại những khoảnh khắc hàng ngày, để coi đó như là một kỉ niệm, đó cũng là để làm tư liệu minh họa cho phần mở rộng, giúp trẻ dễ dàng liên hệ với bản thân và môi trường xung quanh, từ đó hình thành khả năng nhận biết cảm xúc một cách sinh động và gần gũi hơn.

Ví dụ: Cô cho trẻ xem tranh hình ảnh cô Linh cô trò chuyện với trẻ: Con thấy bức ảnh cô Linh như nào? Cô đang cười xinh, chúng mình cùng cười xinh như cô nào hì hì hì.

Để củng cố kiến thức, tôi tổ chức các trò chơi như “Ai nhanh hơn”, “Nghe âm thanh vui nhộn” nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tham gia tích cực, vừa học vừa chơi, qua đó giúp trẻ thể hiện cảm xúc một cách thoải mái, không bị áp lực.

Tôi tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” nhằm giúp trẻ phân biệt và nhận biết đúng cảm xúc vui – buồn.

(Hình ảnh 12: Cô cho trẻ chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” để phân biệt và nhận biết cảm xúc)

Trong trò chơi, mỗi trẻ được phát một tranh có hình khuôn mặt vui hoặc buồn. Trẻ quan sát tranh của mình và thực hiện theo yêu cầu của cô: Trẻ có tranh khuôn mặt vui giơ lên, trẻ có tranh khuôn mặt buồn giơ lên.

Sau đó, trẻ tham gia hoạt động dán tranh lên bảng theo đúng nhóm cảm xúc. Trẻ có tranh khuôn mặt vui dán vào ô khuôn mặt vui, trẻ có tranh khuôn mặt buồn dán vào ô khuôn mặt buồn. Cuối cùng, cô cùng trẻ kiểm tra kết quả và nhận xét.

Thông qua trò chơi, trẻ được củng cố khả năng nhận biết cảm xúc, rèn luyện sự nhanh nhẹn, đồng thời tạo hứng thú và giúp trẻ tham gia hoạt động một cách tích cực, vui vẻ.

Trò chơi ‘Nghe âm thanh vui nhộn’ tôi cho trẻ vận động theo nhịp điệu âm nhạc: Nhạc nhanh trẻ vận động vui vẻ, phấn khởi; nhạc chậm trẻ vận động nhẹ nhàng. Qua đó giúp trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên

(Hình ảnh 13: Cô cho trẻ chơi trò chơi “Nghe âm thanh vui nhộn”)

Trong quá trình tổ chức hoạt động, tôi luôn chú trọng quan sát, động viên, khuyến khích trẻ, đặc biệt là những trẻ còn nhút nhát hoặc chưa mạnh dạn tham gia. Đối với những trẻ có biểu hiện chưa hứng thú, tôi nhẹ nhàng trò chuyện, tạo tình huống gần gũi để thu hút trẻ, giúp trẻ dần hòa nhập và thể hiện cảm xúc của mình.

Thông qua hoạt động này, trẻ không chỉ nhận biết và biểu lộ được các trạng thái cảm xúc như vui, buồn mà còn trở nên mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia các hoạt động. Từ đó góp phần hình thành cảm xúc tích cực và giúp trẻ ngày càng yêu thích đến lớp

Khi dạy nhận biết màu xanh, màu đỏ, tôi gây hứng thú bất ngờ là hộp quà và đố trẻ biết trong hộp quà có gì? Để kích thích trẻ tò mò; Và tôi cho trẻ chơi trò “tìm đồ cùng màu” để trẻ vừa học vừa chơi.

(Hình ảnh 14: Hoạt động nhận biết màu xanh, màu đỏ)

Khi dạy vận động, tôi tổ chức trò chơi “bắt chước con vật” giúp trẻ vừa vận động vừa thể hiện cảm xúc vui vẻ.

Khi kể chuyện, tôi sử dụng rối, tranh sinh động để trẻ nhập vai, từ đó dễ dàng thể hiện các trạng thái cảm xúc như vui, buồn, sợ hãi.

Bên cạnh đó, tôi luôn tạo cơ hội cho tất cả trẻ được tham gia hoạt động, không để trẻ nào bị bỏ quên. Đối với những trẻ còn nhút nhát hoặc chưa mạnh dạn, tôi nhẹ nhàng gợi ý, khuyến khích bằng lời nói, cử chỉ thân thiện để trẻ tự tin hơn.

(Hình ảnh 15: Cô cho trẻ trải nghiệm với rối và sa bàn)

Hình ảnh 16: Cô kể chuyện kết hợp cho trẻ xem tranh)

Một yếu tố quan trọng là tôi thường xuyên thay đổi hình thức tổ chức hoạt động, tạo sự mới lạ nhằm kích thích sự tò mò, hứng thú của trẻ. Hôm thì sử dụng tranh ảnh, hôm thì dùng đồ vật thật, hôm khác lại kết hợp trò chơi vận động... giúp trẻ luôn mong chờ và hào hứng tham gia.

Đặc biệt, trong quá trình tổ chức, tôi luôn tôn trọng cảm xúc của trẻ, không ép buộc trẻ tham gia. Khi trẻ cảm thấy vui vẻ, an toàn, trẻ sẽ chủ động tham gia hoạt động một cách tích cực.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, tôi đã chủ động thiết kế và sử dụng bộ đồ dùng đồ chơi âm nhạc đa văn hóa nhằm tạo sự mới lạ, hấp dẫn cho trẻ. Bộ đồ dùng này tôi đã tham gia hội thi làm đồ dùng đồ chơi lấy trẻ làm trung tâm cấp trường. Khi đưa vào sử dụng trong các hoạt động, trẻ tỏ ra rất hứng thú, tích cực tham gia, mạnh dạn thể hiện cảm xúc thông qua vận động, âm nhạc và giao tiếp với cô, bạn. Qua đó, góp phần hình thành ở trẻ những cảm xúc tích cực, giúp trẻ yêu thích đến lớp hơn.

(Hình ảnh 17: Các con sử dụng đồ dùng âm nhạc đa văn hóa)

Hình ảnh 18: Cô thiết kế bộ đồ dùng âm nhạc đa văn hóa để tổ chức vào hoạt động tạo sự mới lạ, hấp dẫn trẻ thích thú)

Trong các hoạt động chuyển tiếp, tôi sử dụng bài hát, trò chơi ngắn để giúp trẻ thay đổi hoạt động một cách nhẹ nhàng, tránh gây nhàm chán hoặc căng thẳng. Khi có trẻ chưa hợp tác hoặc có biểu hiện khóc, tôi nhẹ nhàng thu hút bằng bài hát quen thuộc hoặc trò chơi đơn giản để trẻ tham gia một cách tự nhiên.

Trong hoạt động ngoài trời, tôi tổ chức cho trẻ tham gia các trò chơi vận động nhằm thu hút sự tham gia của trẻ. Với những trẻ còn e dè hoặc khóc, tôi cho trẻ

chơi cùng cô trước, tạo cảm giác an toàn rồi mới khuyến khích trẻ tham gia cùng bạn.

(Hình ảnh 19: Cô cho trẻ quan sát cây bưởi)

Hình ảnh 20: Khi đang chơi có trẻ khóc, e dè cô chơi cùng trẻ

Hình ảnh 21: Trẻ tham gia chơi kéo cưa lừa xẻ)

Trong hoạt động ăn, tôi tạo không khí vui vẻ, thoải mái bằng cách trò chuyện, động viên trẻ. Với những trẻ biếng ăn, tôi không ép buộc mà khuyến khích nhẹ nhàng, cho trẻ ăn từng ít một, từ đó giúp trẻ hình thành thói quen ăn uống tích cực.

(Hình ảnh 22: Cô tổ chức hoạt động ăn)

Hình ảnh 23: Những trẻ biếng ăn cô nhẹ nhàng, động viên trẻ ăn hết suất)

Trước giờ ngủ, tôi thưng kể chuyện ngắn hoặc hát ru để tạo cảm giác thư giãn cho trẻ. Không gian lớp được giữ yên tĩnh, ánh sáng dịu nhẹ giúp trẻ dễ đi vào giấc ngủ.

Trong trường hợp trẻ khóc hoặc chưa ngủ được, tôi nhẹ nhàng vỗ về, xoa lưng và nói nhỏ: “Cô ở đây với con, con ngủ ngoan nhé!”. Với một số trẻ, tôi cho trẻ ôm đồ chơi quen thuộc để tạo cảm giác an toàn. Nhờ đó, trẻ dần ổn định và dễ dàng đi vào giấc ngủ hơn.

Trong hoạt động vệ sinh, tôi tổ chức dưới dạng trò chơi để tạo hứng thú cho trẻ. Khi trẻ chưa hợp tác, tôi làm mẫu và hướng dẫn trẻ thực hiện cùng cô, giúp trẻ hình thành thói quen một cách tự nhiên. Nếu trẻ có biểu hiện khóc hoặc không muốn thực hiện, tôi nhẹ nhàng động viên, thực hiện cùng trẻ để trẻ cảm thấy an toàn và dần hợp tác hơn.

(Hình ảnh 24: Hoạt động vệ sinh, cô trò chuyện với trẻ)

(Hình ảnh 25: Hoạt động vệ sinh có trẻ khóc cô nhẹ nhàng, thực hiện cùng trẻ)

Trong hoạt động chơi góc và chơi tự do, tôi chuẩn bị nhiều đồ chơi phù hợp, để trẻ được tự do lựa chọn. Tôi tham gia chơi cùng trẻ, gợi mở cách chơi, tạo tình huống để trẻ giao tiếp.

Trong quá trình tổ chức hoạt động góc, tôi xây dựng góc bán hàng với các đồ chơi gần gũi như: rau, quả, bánh kẹo, giỏ hàng, tiền giả... nhằm tạo điều kiện cho trẻ được nhập vai và thể hiện cảm xúc trong giao tiếp hằng ngày.

Khi tham gia hoạt động, trẻ được đóng vai người bán hàng và người mua hàng. Trẻ biết mời chào: “Mời bạn mua hàng”, “Bạn mua gì?”, đồng thời biết nhận – đưa hàng, thể hiện thái độ vui vẻ khi giao tiếp. Thông qua đó, trẻ được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn hơn và thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn.

Trong quá trình chơi, tôi luôn quan sát và tham gia cùng trẻ khi cần thiết. Với những trẻ còn rụt rè, chưa biết cách giao tiếp, tôi gợi ý lời nói đơn giản: “Con thử mời bạn mua hàng nhé”, “Con cười tươi khi bán hàng nào”... giúp trẻ dần tự tin và hòa nhập với nhóm chơi.

Trong một lần chơi có trẻ không muốn bán hàng mà đứng một chỗ và có biểu hiện buồn. Tôi nhẹ nhàng đến gần, trò chuyện: “Con làm người bán hàng cùng cô nhé, cô sẽ mua hàng của con”. Sau đó, tôi làm mẫu cách giao tiếp vui vẻ. Khi trẻ tham gia cùng cô, tôi khen ngợi kịp thời, từ đó trẻ dần vui vẻ, mạnh dạn hơn và chủ động tham gia vào hoạt động.

(Hình ảnh 26: Trẻ chơi bán hàng ở góc thao tác vai)

Ngoài ra, tôi thường xuyên tổ chức các hoạt động bổ trợ như âm nhạc, vận động tự do, tạo hình, trò chuyện trong ngày để giúp trẻ được thể hiện cảm xúc, tăng sự hứng thú và gắn bó với lớp học. Trong các hoạt động này, nếu trẻ chưa tham gia hoặc có biểu hiện khóc, tôi tiếp cận nhẹ nhàng, khuyến khích từng bước để trẻ cảm thấy an toàn và dần hòa nhập.

Đặc biệt, trong tất cả các hoạt động, tôi luôn chú trọng nguyên tắc: Không ép buộc, tôn trọng cảm xúc của trẻ, khuyến khích bằng lời nói tích cực và hành động nhẹ nhàng. Khi trẻ cảm thấy vui vẻ và an toàn, trẻ sẽ chủ động tham gia vào các hoạt động một cách tự nhiên.

(Hình ảnh 27: Trẻ vui vẻ, hứng thú chơi lăn bóng ở góc vận động)

- Giải pháp 4: Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ

Giúp phụ huynh hiểu rõ vai trò của cảm xúc trong việc trẻ thích nghi với môi trường lớp học, từ đó phối hợp cùng giáo viên tạo cho trẻ tâm lý vui vẻ, thoải mái khi đến lớp. Đồng thời, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa gia đình và nhà trường nhằm hỗ trợ trẻ phát triển tốt nhất.

Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy rằng nếu chỉ có sự cố gắng của giáo viên thôi là chưa đủ, bởi trẻ ở lứa tuổi này chịu ảnh hưởng rất lớn từ gia đình. Vì vậy, tôi luôn chủ động xây dựng mối quan hệ gần gũi, tin tưởng với phụ huynh ngay từ đầu năm học.

Ngay từ buổi họp phụ huynh đầu năm, tôi dành thời gian trao đổi cụ thể về đặc điểm tâm lý của trẻ 24–36 tháng, đặc biệt nhấn mạnh việc trẻ khóc, bám bố mẹ khi mới đi học là điều bình thường. Tôi hướng dẫn phụ huynh cách chuẩn bị tâm lý cho trẻ như: nói trước với con về việc đi học, tạo tâm lý vui vẻ, không dọa nạt trẻ bằng việc “không ngoan sẽ cho đi học”... Những chia sẻ này giúp phụ huynh hiểu và đồng hành cùng giáo viên.

Trong quá trình đón – trả trẻ hàng ngày, tôi không chỉ thông báo tình hình của trẻ mà còn trao đổi nhẹ nhàng về cảm xúc của trẻ.

Ví dụ:

“Hôm nay con vào lớp nhanh hơn hôm qua”, “Con đã chơi cùng bạn rồi”... Những lời nhận xét tích cực này giúp phụ huynh yên tâm và cũng biết cách động viên con tại nhà.

Đối với những trẻ khó thích nghi, tôi chủ động trao đổi riêng với phụ huynh để thống nhất cách phối hợp.

Ví dụ:

Hướng dẫn phụ huynh không kéo dài thời gian chia tay.

Khi đưa trẻ đến lớp cần dứt khoát, vui vẻ.

Không quay lại nhiều lần khiến trẻ càng khóc.

Ngoài ra, tôi tận dụng nhóm Zalo của lớp để:

Thường xuyên chia sẻ hình ảnh các hoạt động trong ngày của trẻ tới phụ huynh.

Gửi video ngắn về những khoảnh khắc vui vẻ của trẻ.

Đăng tải các nội dung tuyên truyền về giáo dục cảm xúc.

Khi phụ huynh nhìn thấy con mình vui vẻ ở lớp, họ sẽ yên tâm hơn và cũng truyền cảm xúc tích cực đó về phía trẻ.

(Hình ảnh 28: Cô giáo trao đổi với phụ huynh để thống nhất cách phối hợp

Hình ảnh 29: Cô giáo chia sẻ hình ảnh, video và trao đổi với Phụ huynh trên nhóm lớp zalo

Hình ảnh 30: Phụ huynh xem hình ảnh của con tham gia hoạt động của lớp

Hình ảnh 31: Phụ huynh xem hình ảnh của con tham gia hoạt động của lớp

Hình ảnh 32: Trẻ vui vẻ khi được phụ huynh đưa đến lớp)

Một việc nhỏ nhưng tôi thấy rất hiệu quả là tôi thường xuyên khen trẻ trước mặt phụ huynh.

Ví dụ:

“Hôm nay con giỏi lắm, không khóc nữa đâu!”, điều này khiến trẻ cảm thấy tự hào và có động lực cố gắng vào những ngày sau.

Bên cạnh đó, tôi cũng lắng nghe ý kiến của phụ huynh để hiểu hơn về trẻ ở nhà, từ đó có cách chăm sóc phù hợp. Sự trao đổi hai chiều này giúp tạo sự thống nhất trong cách giáo dục trẻ.

(Hình ảnh 33: Cô tổ chức họp phụ huynh đầu năm để trao đổi với phụ huynh về việc giáo dục cảm xúc cho trẻ đầu năm học)

Sau khi thực hiện giải pháp này, tôi nhận thấy sự thay đổi rõ rệt từ phía phụ huynh. Phụ huynh yên tâm hơn, tin tưởng giáo viên hơn, đồng thời phối hợp tích cực trong việc đưa đón và chuẩn bị tâm lý cho trẻ.

Nhờ đó, trẻ đến lớp với tâm trạng thoải mái hơn, giảm hẳn tình trạng khóc kéo dài. Nhiều trẻ trước đây phải dỗ rất lâu thì nay chỉ sau vài phút đã ổn định. Đặc biệt, trẻ bắt đầu hình thành thói quen đến lớp với tâm thế vui vẻ, coi việc đi học là một hoạt động bình thường và thú vị.

Có thể nói, sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường chính là yếu tố quan trọng góp phần giúp các giải pháp giáo dục cảm xúc đạt hiệu quả cao và bền vững.

- Ưu điểm của các giải pháp:

Các giải pháp đưa ra trong sáng kiến có nhiều ưu điểm nổi bật, thể hiện rõ tính thiết thực và hiệu quả trong thực tế giảng dạy. Trước hết, các giải pháp đều hướng trực tiếp vào việc giáo dục cảm xúc cho trẻ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 24–36 tháng, giúp trẻ hình thành cảm xúc tích cực một cách tự nhiên, không gượng ép.

Bên cạnh đó, các giải pháp mang tính đồng bộ và liên kết chặt chẽ, kết hợp giữa môi trường lớp học, mối quan hệ cô – trẻ, tổ chức hoạt động và sự phối hợp với phụ huynh, từ đó tạo nên tác động toàn diện và bền vững đến sự phát triển của trẻ.

Ngoài ra, các giải pháp còn giúp giảm áp lực cho giáo viên trong việc ổn định lớp, đồng thời tạo không khí lớp học vui vẻ, tích cực, nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Nhược điểm của các giải pháp (nếu có):

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, trong quá trình thực hiện các giải pháp vẫn còn một số hạn chế nhất định. Hiệu quả của các giải pháp cũng phụ thuộc khá nhiều vào sự phối hợp của phụ huynh. Trong thực tế, vẫn còn một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm hoặc chưa phối hợp chặt chẽ, dẫn đến việc trẻ chưa được hỗ trợ cảm xúc một cách thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

Tuy nhiên, hạn chế trên không mang tính cản trở lớn và hoàn toàn có thể khắc phục dần trong quá trình thực hiện khi giáo viên tăng cường sự phối hợp với phụ huynh.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là đã chuyển từ việc xử lý cảm xúc mang tính bị động sang giáo dục cảm xúc tích cực một cách chủ động có định hướng và xuyên suốt trong mọi hoạt động của trẻ. Sáng kiến không chỉ dừng lại ở việc giúp

trẻ “ngừng khóc” mà hướng tới việc hình thành cảm xúc vui vẻ, an toàn và mong muốn đến lớp một cách tự nhiên.

Tính sáng tạo của sáng kiến thể hiện ở việc lấy cảm xúc của trẻ làm trung tâm, lồng ghép yếu tố cảm xúc vào toàn bộ quá trình chăm sóc – giáo dục, đồng thời tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa cô – trẻ – phụ huynh. Đây là sự đổi mới rõ rệt so với cách làm trước đây còn mang tính rời rạc và chưa chú trọng đến cảm xúc của trẻ.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực trong phạm vi lớp và nhà trường mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non nói chung, đặc biệt là giáo dục phát triển cảm xúc tích cực cho trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ. Với những giải pháp cụ thể, gần gũi, dễ thực hiện và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 24–36 tháng tuổi, sáng kiến có khả năng áp dụng linh hoạt ở nhiều môi trường giáo dục khác nhau mà không đòi hỏi điều kiện cơ sở vật chất phức tạp.

Việc nhân rộng sáng kiến không chỉ giúp giáo viên có thêm những giải pháp hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục mà còn góp phần thay đổi nhận thức về vai trò của giáo dục cảm xúc trong sự phát triển toàn diện của trẻ. Khi được triển khai rộng rãi, sáng kiến sẽ tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, giúp trẻ vui vẻ, mạnh dạn, tự tin hơn khi đến lớp, từ đó hình thành nền tảng cảm xúc và kỹ năng xã hội vững chắc cho trẻ trong những giai đoạn tiếp theo.

Đặc biệt, sáng kiến đã được chia sẻ và vận dụng tại Trường Mầm non Mỹ Tiến (Phường Mỹ Lộc) và Trường Mầm non Mỹ Hà (Phường Đông A). Việc áp dụng tại các đơn vị này không chỉ khẳng định tính khả thi của sáng kiến mà còn góp phần lan tỏa những giá trị tích cực trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục mầm non một cách đồng bộ, thiết thực và bền vững trên địa bàn

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

- Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến góp phần khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục cảm xúc tích cực trong giai đoạn nhà trẻ, giúp trẻ phát triển hài hòa giữa nhận thức và cảm xúc. Việc áp dụng các giải pháp đã giúp hình thành ở trẻ những biểu hiện cảm xúc tích cực như: Vui vẻ, tự tin, mạnh dạn tham gia hoạt động và có khả năng thích nghi tốt với môi trường lớp học.

Bên cạnh đó, sáng kiến còn cung cấp những kinh nghiệm thực tiễn, cụ thể và dễ áp dụng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với cảm xúc của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ trong trường mầm non.

Đồng thời, sáng kiến góp phần làm rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa cảm xúc và hành vi của trẻ, cho thấy khi trẻ có cảm xúc tích cực thì trẻ sẽ tích cực tham gia hoạt động, dễ tiếp thu kiến thức và hình thành các kỹ năng xã hội một cách tự nhiên.

Việc vận dụng các giải pháp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng cảm xúc cá nhân đã giúp trẻ phát triển năng lực tự điều chỉnh cảm xúc, từng bước hình thành nền tảng cho sự phát triển nhân cách sau này.

Ngoài ra, sáng kiến còn góp phần bổ sung cơ sở lý luận gắn với thực tiễn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ 24–36 tháng tuổi, làm tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Hiệu quả về mặt kinh tế:

Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư nhiều về kinh phí mà chủ yếu tận dụng các điều kiện sẵn có tại lớp như đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu tái chế và sự sáng tạo của giáo viên. Nhờ đó, giúp tiết kiệm chi phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học.

Bên cạnh đó, khi trẻ nhanh chóng ổn định tâm lý, giảm tình trạng khóc kéo dài, giáo viên giảm được thời gian và công sức trong việc dỗ dành, ổn định lớp, từ đó nâng cao hiệu quả công việc.

Ngoài ra, việc phụ huynh yên tâm, phối hợp tốt cũng góp phần giảm áp lực trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, giúp hoạt động của lớp diễn ra thuận lợi, hiệu quả hơn mà không phát sinh thêm chi phí.

Đồng thời, việc tận dụng nguyên vật liệu sẵn có và tái chế còn giúp giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nhà trường. Các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện giúp giáo viên có thể áp dụng lâu dài mà không cần đầu tư thêm kinh phí, từ đó đảm bảo tính bền vững của sáng kiến.

Mặt khác, khi chất lượng chăm sóc – giáo dục được nâng cao, trẻ đi học đều, phụ huynh tin tưởng nhà trường hơn, góp phần ổn định số lượng trẻ, duy trì hoạt động của lớp và nhà trường một cách hiệu quả

- Hiệu quả xã hội:

Sau khi áp dụng các giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi, tôi nhận thấy hiệu quả đạt được rõ rệt trên nhiều mặt, đặc biệt là đối với trẻ, giáo viên và phụ huynh.

a) Đối với trẻ:

Kết quả đánh giá các tiêu chí của trẻ lớp 24 – 36 tháng tuổi B sau khi áp dụng sáng kiến vào các hoạt động trong ngày, tại thời điểm tháng 3/2026, có kết quả như sau:

Bảng 2. Bảng so sánh kết quả khảo sát các tiêu chí tại thời điểm tháng 9/2025 và cuối tháng 3/2026

TT	Nội dung khảo sát	Tổng số trẻ	Thời điểm tháng 9/2025				Thời điểm tháng 3/2026			
			Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt	
			Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
1	Trẻ vui vẻ khi đến lớp	25	8	32	17	68	23	92	2	8

TT	Nội dung khảo sát	Tổng số trẻ	Thời điểm tháng 9/2025				Thời điểm tháng 3/2026			
			Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt	
			Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
2	Trẻ chủ động tham gia hoạt động	25	7	28	18	72	21	84	4	16
3	Trẻ ít khóc, nhanh ổn định	25	9	36	16	64	23	92	2	8
4	Trẻ mạnh dạn giao tiếp với cô và bạn	25	6	24	19	76	21	84	4	16

Qua bảng khảo sát cho thấy, sau khi áp dụng các giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi, trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt và toàn diện về cảm xúc và hành vi.

Nếu như trước đây nhiều trẻ khi đến lớp còn khóc, bám bố mẹ, thụ động trong các hoạt động thì sau khi áp dụng sáng kiến, đa số trẻ đã thay đổi tích cực: Trẻ vui vẻ khi đến lớp đạt 92%, không còn tâm lý lo lắng, sợ hãi mà đến lớp với tâm thế thoải mái, hào hứng hơn.

Đặc biệt, tỷ lệ trẻ ít khóc, nhanh ổn định cũng đạt 92%, cho thấy trẻ đã biết điều chỉnh cảm xúc tốt hơn, nhanh chóng hòa nhập với môi trường lớp học. Đây là một bước tiến rất rõ rệt so với trước khi áp dụng giải pháp.

Bên cạnh đó, trẻ chủ động tham gia hoạt động 84% và mạnh dạn giao tiếp 84%, thể hiện sự tiến bộ về sự tự tin và kỹ năng xã hội. Trẻ không còn rụt rè, e dè mà đã tích cực tham gia các hoạt động học và chơi, biết giao tiếp với cô và bạn một cách tự nhiên hơn.

Không chỉ dừng lại ở đó, trẻ còn biết nhận biết và thể hiện cảm xúc của bản thân thông qua nét mặt, cử chỉ và lời nói, hình thành thói quen đến lớp với tâm trạng vui vẻ, tích cực.

Như vậy, có thể khẳng định rằng trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt, bền vững, không chỉ về mặt cảm xúc mà còn về hành vi và kỹ năng xã hội, góp phần giúp trẻ ngày càng ham thích đến lớp.

b) Đối với giáo viên:

Giáo viên giảm được áp lực trong việc dỗ trẻ, ổn định lớp, từ đó có nhiều thời gian và tâm lý thoải mái hơn để tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục.

Đồng thời, giáo viên nâng cao được kỹ năng quan sát, thấu hiểu và giáo dục cảm xúc cho trẻ, biết cách linh hoạt trong tổ chức hoạt động, tạo môi trường học tập tích cực. Sự gắn kết giữa cô và trẻ trở nên gần gũi, tích cực hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, giáo viên hình thành được thói quen tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, biết tôn trọng sự khác biệt và nhu cầu cá nhân của từng trẻ. Điều này giúp nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng xử lý tình huống sư phạm một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.

Không chỉ dừng lại ở đó, giáo viên còn chủ động, sáng tạo hơn trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, biết tận dụng các điều kiện sẵn có để tổ chức hoạt động phong phú, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm của trẻ.

Qua quá trình thực hiện, giáo viên ngày càng tự tin hơn trong công tác chăm sóc – giáo dục, góp phần xây dựng môi trường lớp học vui vẻ, tích cực, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện và bền vững.

c) Đối với phụ huynh:

Phụ huynh có sự thay đổi rõ rệt về nhận thức, hiểu được tầm quan trọng của việc giáo dục cảm xúc cho trẻ trong giai đoạn đầu đời. Từ đó, phụ huynh tích cực phối hợp với giáo viên trong việc đưa đón, chăm sóc và rèn luyện thói quen cho trẻ một cách thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

Phụ huynh cảm thấy yên tâm, tin tưởng khi gửi con đến lớp, đặc biệt khi thấy con mình vui vẻ, mạnh dạn, không còn sợ đi học như trước. Điều này góp phần tạo tâm lý ổn định cho cả trẻ và gia đình.

Bên cạnh đó, phụ huynh ngày càng chủ động hơn trong việc quan tâm, chia sẻ thông tin về tình hình của trẻ với giáo viên, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường. Sự phối hợp chặt chẽ này giúp nâng cao hiệu quả chăm sóc – giáo dục trẻ một cách toàn diện.

- Các hiệu quả khác:

Việc áp dụng các giải pháp còn góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó, tin tưởng giữa giáo viên – trẻ – phụ huynh, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến “Một số giải pháp giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng tuổi giúp trẻ ham thích đến lớp”, tôi nhận thấy rằng việc giáo dục cảm xúc cho trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ có vai trò vô cùng quan trọng. Đây chính là nền tảng giúp trẻ hình thành sự tự tin, mạnh dạn, biết giao tiếp và thích nghi tốt với môi trường học tập.

Sáng kiến đã góp phần giúp trẻ thay đổi rõ rệt về cảm xúc và hành vi: Từ việc còn khóc, sợ hãi khi đến lớp chuyển sang trạng thái vui vẻ, chủ động và mong muốn được tham gia các hoạt động. Không chỉ vậy, sáng kiến còn giúp giáo viên nâng cao kỹ năng sư phạm, biết quan tâm và thấu hiểu trẻ hơn, đồng thời tạo được sự tin tưởng, đồng hành từ phía phụ huynh.

Qua quá trình áp dụng các giải pháp, tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Cần luôn lấy cảm xúc của trẻ làm trung tâm, không nóng vội, không ép buộc trẻ.

Giáo viên phải nhẹ nhàng, kiên trì, linh hoạt trong từng tình huống.

Việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện, gần gũi đóng vai trò rất quan trọng.

Đẩy mạnh sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh để thống nhất trong quá trình giáo dục trẻ.

Để sáng kiến được áp dụng hiệu quả và có thể nhân rộng, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị:

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điều kiện thuận lợi đã tạo cho giáo viên trong việc thực hiện giáo dục cảm xúc cho trẻ.

Tăng cường tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn để giáo viên học hỏi lẫn nhau và nâng cao hiệu quả áp dụng sáng kiến.

Duy trì các hoạt động tập huấn, chuyên đề nhằm củng cố thêm kiến thức và kỹ năng cho giáo viên trong quá trình triển khai.

Tiếp tục phối hợp với phụ huynh, tuyên truyền về vai trò của cảm xúc trong sự phát triển toàn diện của trẻ, nhằm tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

Khuyến khích nhân rộng sáng kiến trong các lớp nhà trẻ, đồng thời có sự theo dõi, điều chỉnh để phù hợp với từng nhóm trẻ.

*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan sáng kiến trên của tôi hoàn toàn thực tế và được áp dụng tại trường mầm non Mỹ Hưng, trường mầm non Mỹ Tiến (phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình) và trường mầm non Mỹ Hà (phường Đông A, tỉnh Ninh Bình).

Tôi không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Trường mầm non Mỹ Hưng xác nhận sáng kiến của đồng chí Trần Thị Linh áp dụng tại trường đạt kết quả cao, có thể nhân rộng tới các trường mầm non có cùng điều kiện.

Mỹ lộc, ngày tháng 4 năm 2026

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Trần Thị Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ánh Tuyết (2014), *Giáo trình tâm lý học trẻ em lứa tuổi Mầm non*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Cù Thị Thủy – Nguyễn Thị Mỹ (2022), *Tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên Mầm non năm học 2022 – 2023*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. TS Lê Thu Hương – PGS. TS Lê Thị Ánh Tuyết và cộng sự (2016), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trẻ 3 – 36 tháng tuổi*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Chương trình Giáo dục Mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.